

Bản án số: 83/2023/HSST

Ngày: 25 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia
phiên tòa: Bà **Nguyễn Tường Vy**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu – 344A Lê Thanh
Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
63/2023/HSST ngày 26.6.2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
56/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T.** Tên gọi khác: T. Sinh ngày: 07.02.1986; tại thành
phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: đường H, phường C, quận H, thành phố Đà
Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12.
Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha: Nguyễn Đình T (*sinh năm: 1963, còn sống*); mẹ: Nguyễn
Thị T (*sinh năm: 1965, còn sống*). Gia đình có 02 chị, em. Bị cáo là con thứ 02. Vợ: Lê
Thị Hồng Ph (*sinh năm: 1986*); có 03 người con (*con lớn nhất sinh năm: 2007; con nhỏ
nhất sinh năm: 2016*).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21.02.2022, bị Công an quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành
chính về hành vi “*Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khoẻ của người
khác*”.

Nhân thân:

- Ngày 24.02.2004, bị Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục
đạy nghề 05-06, thời hạn 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 25.3.2005, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, thời hạn 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bản án HSST số 121/2019/HSST ngày 07.11.2019 của TAND quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (đã xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02.5.2023 ;

*** Người bị hại:** Bà **Phan Thị B** – sinh năm 2000.

Nơi thường trú: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 23.02.2023, Nguyễn Đình T mang đồ ăn đến cho sinh viên thuê trọ tại nhà đường H, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng. Khi đi qua phòng trọ của chị Phan Thị B, thấy cửa phòng không khoá, trên giường ngủ có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen. Thấy căn phòng không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp nên đột nhập vào phòng lấy máy tính xách tay mang về nhà cất giấu dưới bàn trang điểm trong phòng ngủ tại địa chỉ đường H, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Vật chứng thu giữ:

- Nguyễn Đình T: 01 máy tính laptop hiệu Acer Aspire A31534C2H9, màu đen, Ram 4G, số seri NXHE3SV005;

- Phan Anh K (trú: đường H, P. C, Q. H, TP. Đà Nẵng): 01 đĩa CD bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh T giấu máy tính xách tay trên mang về nhà ;

- Phan Thị B: 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng đối với máy tính xách tay trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 28.3.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Hải Châu, kết luận: Máy tính xách tay nêu trên trị giá 7.060.000đ.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 23.02.2023, tại đường H, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đình T đã lén lút chiếm đoạt của chị Phan Thị B một máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen trị giá 7.060.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình T trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính cũng như bị Tòa án kết án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo thiếu tôn trọng pháp luật, không ăn năn hối cải. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện đang trực tiếp chăm sóc 03 con nhỏ, phụ giúp tích cực cho vợ trong việc buôn bán. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng các vật chứng thu giữ trong vụ án như nêu trên đã được Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng với quy định tại khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các vật chứng là 01 đĩa CD bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh T giấu máy tính xách tay trên mang về nhà; 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng đối với máy tính xách tay cần được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2023.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Đà Nẵng.
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- PHSNV CA quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Cường Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tùng

Nguyễn Văn Sanh

Phạm khắc Tường

